

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: **33/2023/HS-ST**

Ngày: 12/7/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hà Ngân

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1) Ông: Phan Sỹ Phác – Giáo viên nghỉ hưu

2) Ông: Vũ Hoàng Huy – Chuyên viên Huyện đoàn Đắk Mil.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023, và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng S; sinh năm: 1997; tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: thôn Xuân Tình 1, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 06/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Minh Ng, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: 15/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tại bản án hình sự phúc thẩm số 54/2019/HSST, ngày 17/12/2019, chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích); biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông– Có mặt.

2. Trần Văn L; sinh năm: 2004; tại tỉnh: Đắk Nông; nơi cư trú: thôn Xuân Lộc 2, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Trần Văn L, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

3. Phạm Nhật L1; sinh ngày: 10/8/2005; tại tỉnh: Đắk Nông; nơi cư trú: thôn Xuân Lộc 2, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Phạm T, sinh năm 1981 và bà Võ Thị S, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/3/2023 đến ngày 01/4/2023 bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

4. Nguyễn Minh L2; sinh ngày: 27/02/2005; tại tỉnh: Đồng Nai; nơi cư trú: thôn Xuân Tình 1, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Minh Ng, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn được áp dụng: bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/3/2023 đến ngày 01/4/2023 bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Phạm Nhật L1:* Ông Hoàng Ngọc T và ông Y L - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông. Ông Y L vắng mặt, ông T có mặt

*Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Nhật L1:* Ông Phạm T, sinh năm 1981 và bà Võ Thị S, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn Xuân Lộc 2, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Ông T vắng mặt, bà S có mặt.

*- Bị hại:*

1) Ông Phạm Hồng Q, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đức Vinh, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Ông Q có mặt, bà H vắng mặt

2) Ông Võ Quý L3, sinh năm 1973 và bà Hồ Thị L4, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đức Thuận, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông; ông L3 có mặt, bà L4 vắng mặt.

3) Ông Lê Thanh H, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Đức Nghĩa, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Ông H có mặt, bà D vắng mặt.

4) Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1991 và chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đức Thuận, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

5) Chị Nguyễn Thị Hoài L5, sinh năm 1986 và anh Lê Thành L6, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Đức Nghĩa, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

6) Ông Hệ Đức X, sinh năm 1954 và bà Trần Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Đức Thuận, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Bà T có mặt, ông X Vắng mặt

7) Ông Đặng Quang L7, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đức Vinh, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Đắk Hà, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;

2) Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Xuân Lộc 2, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;

3) Anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Xuân Lộc 2, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;

4) Ông Trần Xuân H, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Đức Vinh, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;

5) Ông Nguyễn Duy Q, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Đức Vinh, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;

6) Bà Lê Thị Thu V, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Đức Nghĩa, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;

7) Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn Đức Vinh, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông;

8) Anh Võ Đại D, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Phương Trạch, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/02/2023 đến ngày 17/02/2023, Nguyễn Hồng S đã rủ rê Nguyễn Minh L2 (sinh ngày 27/02/2005), Phạm

Nhật L1 (sinh ngày 10/8/2005) và Trần Văn L đi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 03/02/2023, S chuẩn bị 02 bao xác rắn màu xanh và dây buộc bao rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ZALUKA kiểu dáng xe Dream, không gắn biển số (xe mượn của anh Triệu Tiến N) chở L1, còn L2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius 50cc (chưa xác định được biển số) chở L cùng nhau đi dọc theo quốc lộ 14 tại khu vực xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để tìm tiêu trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 04/02/2023, phát hiện trong sân nhà anh Trần Xuân H có phơi tiêu (tiêu của gia đình anh Phạm Hồng Q phơi nhờ) nên S nói L2 chở L đi chỗ khác đứng chờ, còn S và L1 trèo qua bờ rào sắt vào sân trộm được 02 bao tiêu đưa ra ngoài bờ rào cất giấu, S dùng điện thoại nhãn hiệu NOKIA 6700 màu Bạc (không rõ số thuê bao) gọi cho L2 và L quay lại rồi cùng nhau chở tiêu về nhà S cất giấu. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, S và L chở 02 bao tiêu đến bán cho bà Nguyễn Thị B, cân được 64 kg, được số tiền 2.900.000 đồng. S chia cho L1 số tiền 500.000 đồng, L2 số tiền 600.000 đồng, L số tiền 500.000 đồng. S, L, L1 và L2 đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 00 giờ ngày 05/02/2023, S chuẩn bị 02 bao xác rắn màu xanh và dây buộc bao rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ZALUKA chở L, còn L2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius 50cc chở L1 đi tìm tiêu để trộm cắp, khi đi qua nhà anh Võ Quý L3, phát hiện trong sân có phơi tiêu nên L2 và L đứng ngoài cảnh giới, còn S và L1 trèo qua bờ rào vào sân trộm được 02 bao tiêu, sau đó cùng nhau chở về nhà S cất giấu. Đến 04 giờ cùng ngày, S và L chở đến bán cho bà Nguyễn Thị B, cân được 68 kg, được số tiền 3.500.000 đồng. S chia cho L1 số tiền 500.000 đồng, L2 số tiền 600.000 đồng và L số tiền 500.000 đồng. S, L, L1 và L2 đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Vào Khoảng 02 giờ ngày 07/02/2023, S chuẩn bị 03 bao xác rắn màu xanh và dây buộc bao rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ZALUKA chở L, còn L2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius 50cc chở L1 đi tìm tiêu để trộm cắp, khi đi qua nhà anh Lê Thanh H phát hiện trong sân có phơi tiêu nên L2 và L đứng ngoài cảnh giới, còn S và L1 trèo qua bờ rào vào sân trộm được 3 bao tiêu, rồi cùng nhau chở về nhà S cất giấu. Khi L2 và L đi đến khu vực gần cây xăng Đại Ngàn thuộc thôn Xuân Lộc 1, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thì bị anh Võ Đại D phát hiện và giữ lại 01 bao tiêu có trọng lượng 41,1 kg, sau đó anh D đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, S và L chở 02 bao tiêu đến bán cho bà Nguyễn Thị B, cân được 71 kg, được số tiền 3.550.000 đồng. S, L, L1 và L2 đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 00 giờ ngày 09/02/2023, S chuẩn bị 02 bao xác rắn màu xanh và dây buộc bao rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ZALUKA chở L1 đi tìm tiêu để trộm cắp, khi đi qua nhà anh Nguyễn Duy Q phát hiện trong sân có phơi tiêu (tiêu của gia đình anh Nguyễn Duy H phơi nhờ), nên S và L1 mở lưới B40 đi vào trong sân trộm được 02 bao tiêu rồi cùng nhau chở về nhà S cất giấu. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, S và L1 chở 02 bao tiêu đến bán cho bà Nguyễn Thị B, cân được 65 kg, được số tiền 2.800.000 đồng. S và L1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 00 giờ ngày 14/02/2023, S chuẩn bị 02 bao xác rắn màu xanh và dây buộc bao rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ZALUKA chở L1 đi tìm tiêu để trộm cắp, khi đi qua nhà bà Lê Thị Thu V phát hiện trong sân có phơi tiêu (tiêu của gia đình chị Nguyễn Thị Hoài L5 phơi nhờ), nên S và L1 mở lưới B40 đi vào sân trộm được 02 bao tiêu rồi cùng nhau chở về nhà S cất giấu. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, S và L1 chở 02 bao tiêu đến bán cho bà Nguyễn Thị B, cân được 40 kg, được số tiền 1.700.000 đồng. S chia cho L1 số tiền 850.000 đồng, S và L1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 00 giờ ngày 15/02/2023, S chuẩn bị 02 bao xác rắn màu xanh và dây buộc bao rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ZALUKA chở L1 đi tìm tiêu để trộm cắp, khi đi qua nhà ông Hệ Đức X phát hiện trong sân có phơi tiêu nên S và L1 đi vào sân trộm được 02 bao tiêu rồi cùng nhau chở về nhà S cất giấu. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, S và L1 chở 02 bao tiêu đến bán cho bà Nguyễn Thị B, cân được 58 kg, được số tiền 2.400.000 đồng. S chia cho L1 1.200.000 đồng, S và L1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 7: Vào khoảng 23 giờ ngày 16/02/2023, S chuẩn bị 02 bao xác rắn màu xanh và dây buộc bao rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ZALUKA chở L, còn L2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius 50cc chở L1 đi tìm tiêu để trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 17/02/2023, khi đi qua nhà ông Trần Văn Đ phát hiện trong sân có tiêu (tiêu của anh Đặng Quang L6 phơi nhờ), nên S và L trèo qua bờ rào vào sân trộm được 02 bao tiêu rồi cùng nhau chở về nhà S cất giấu. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, S và L chở 2 bao tiêu đến bán cho bà Nguyễn Thị B, cân được 74 kg, được số tiền 3.300.000 đồng. S chia cho L1 số tiền 500.000 đồng, L số tiền 500.000 đồng. S, L, L1 và L2 đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS, ngày 27/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết luận:

- 64 kg tiêu xô, độ ẩm: 30 độ; Gem: 500; tiêu phoi 2 nắng, có giá trị là 3.050.000 đồng;
- 68 kg tiêu xô, độ ẩm: 23 độ; Gem: 500; tiêu phoi 3 nắng, có giá trị là 3.550.000 đồng;
- 71 kg tiêu khô, độ ẩm: 12,1 độ; Gem 513,3, có giá trị là 4.320.000 đồng;
- 65 kg tiêu xô, độ ẩm: 30 độ; Gem: 500; tiêu phoi 2 nắng, có giá trị là 3.250.000 đồng;
- 40 kg tiêu xô, độ ẩm: >30 độ; Zem: 500; tiêu phoi 2 nắng, có giá trị là 1.820.000 đồng;
- 58 kg tiêu xô, độ ẩm: >30 độ; Zem: 500; tiêu phoi 1.5 nắng, có giá trị là 2.450.000 đồng;
- 74 kg tiêu xô, độ ẩm: >30 độ; Zem: 500; tiêu phoi 1 nắng, có giá trị là 3.400.000 đồng;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS, ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết luận: 41,1 kg tiêu khô, độ ẩm: 12,1 độ, độ Gem 513,3, có giá trị là 2.671.500 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 16/CTr – VKS ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng S, Trần Văn L, Phạm Nhật L1 và Nguyễn Minh L2 về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hồng S, Trần Văn L, Phạm Nhật L1 và Nguyễn Minh L2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Phạm Nhật L1 đồng ý với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể: Bị cáo là người chưa thành niên nhận thức pháp luật còn hạn chế; trong quá trình điều tra bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình; tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại; gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm chăm sóc của bố mẹ; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

*Ý kiến của các bị hại tại phiên tòa:*

- Ông Võ Quý L3 xác nhận gia đình bị cáo Trần Văn L đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, ông yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Nhật L1 và Nguyễn Minh L2 phải liên đới bồi thường số tiền còn lại là 2.550.000 đồng.

- Ông Lê Thanh H xác nhận gia đình bị cáo Trần Văn L đã bồi thường số tiền 1.100.000 đồng, ông yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Nhật L1 và Nguyễn Minh L2 liên đới bồi thường số tiền còn lại là 3.300.000 đồng;
- Ông Nguyễn Duy H yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Nhật L1 phải liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền là 3.250.000 đồng;
- Bà Nguyễn Thị Hoài L5 yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Nhật L1 phải liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền là 1.820.000 đồng;
- Bà Trần Thị T yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Nhật L1 và Nguyễn Minh L2 liên đới bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.
- Ông Phạm Hồng Q xác nhận gia đình bị cáo Trần Văn L đã bồi số tiền là 800.000đồng, ông yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Nhật L1 và Nguyễn Minh L2 phải liên đới bồi thường số tiền còn lại là 2.250.000 đồng.

*Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa:* Không yêu cầu bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm g, o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 04/4/2023;
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 04/4/2023;
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L2 từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/4/2023;
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Nhật L1 từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/4/2023;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo kết luận định giá tài sản. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 41.1 kg tiêu khô; xe mô tô nhãn hiệu ZALUKA, kiểu dáng xe Dream, màu nâu, không gắn biển số cho các chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 bao xác rắn màu xanh do không còn giá trị sử dụng.

+ Đối với xe máy nhãn hiệu Sirius 50cc (chưa xác định được biển số); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300, màu Gold; 440 kg tiêu và 14 vỏ bao xác rắn màu xanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Các bị cáo đều không có ý kiến bào chữa, tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo Nguyễn Hồng S, Trần Văn L, Phạm Nhật L1 và Nguyễn Minh L2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/02/2023 đến ngày 17/02/2023, trên địa bàn xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, các bị cáo Nguyễn Hồng S và Phạm Nhật L1 (17 tuổi 05 tháng 24 ngày) đã lén lút thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản; Trần Văn L và Nguyễn Minh L2 (17 tuổi 11 tháng 08 ngày) đã lén

lút thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản do bị cáo Nguyễn Hồng S trộm cắp là: 24.511.500 đồng; tổng giá trị tài sản do bị cáo Phạm Nhật L1 trộm cắp là: 24.511.500 đồng; tổng giá trị tài sản do bị cáo Trần Văn L trộm cắp là: 16.991.500 đồng; tổng giá trị tài sản do bị cáo Nguyễn Minh L2 trộm cắp là: 16.991.500 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Nguyễn Hồng S, Trần Văn L, Phạm Nhật L1 và Nguyễn Minh L2 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*...”*

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Hồng S là người khởi sự, rủ rê, chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội, bị cáo tham gia trực tiếp 07 vụ, với tổng giá trị tài sản là 24.511.500 đồng, sau khi bán tài sản trộm cắp, bị cáo cũng là người được hưởng lợi nhiều nhất, do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhất.

Các Bị cáo khác Trần Văn L và Nguyễn Minh L2 thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 16.991.500 đồng, bị cáo Phạm Nhật L1 thực hiện trực tiếp 07 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 24.511.500 đồng.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Hồng S phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*”, và “*xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*”, quy định tại các điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trần Văn Long, Phạm Nhật L1 và Nguyễn Minh L2 phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với tất cả các bị cáo.

Bị cáo Trần Văn L đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Phạm Nhật L1 (17 tuổi 05 tháng 24 ngày) và bị cáo Nguyễn Minh L2 (17 tuổi 11 tháng 08 ngày) là người dưới 18 tuổi do đó cần áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[8]. Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Hồng S là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 15/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tại bản án hình sự phúc thẩm số 54/2019/HSST. Ngày 17/12/2019, chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã được xóa án tích.

Các bị cáo Trần Văn L, Phạm Nhật L1 và Nguyễn Minh L2 có nhân thân tốt.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các biên bản xác minh tại Công an xã Đắk Sắk và Ủy ban nhân dân xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil đều thể hiện các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận tại phiên tòa, các bị cáo bồi chấp nhận yêu bồi thường theo yêu cầu của các bị hại, cụ thể như sau:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Nhật L1, Nguyễn Minh L2 phải liên đới bồi thường cho ông Võ Quý L3 và bà Hồ Thị L4 số tiền là 2.550.000 đồng, phần nghĩa vụ mỗi bị cáo là 850.000đ (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*);

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Nhật L1, Nguyễn Minh L2 phải liên đới bồi thường cho ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ D số tiền là: 3.300.000đ, phần nghĩa vụ mỗi bị cáo là 1.100.000đ (*Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*);

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Nhật L1, Nguyễn Minh L2 phải liên đới bồi thường cho ông Phạm Hồng Q và bà Nguyễn Thị Lệ H số tiền là: 2.250.000đ, phần nghĩa vụ của mỗi bị cáo là 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*);

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Nhật L1 phải liên đới bồi thường cho bồi thường cho ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị Nh số tiền là: 1.625.000đ, phần nghĩa vụ của mỗi bị cáo là 812.000đ (*Tám trăm mười hai nghìn đồng*);

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Nhật L1 phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hoài L5 và ông Lê Thanh L6 số tiền là: 910.000đ, phần nghĩa vụ của mỗi bị cáo là 455.000đ (*Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng*);

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng S, Nguyễn Nhật L1 phải liên đới bồi thường cho ông Hệ Xuân Đ và bà Trần Thị T số tiền là: 3.000.000đ, phần nghĩa vụ của mỗi bị cáo là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*);

[11]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[12]. Những vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị B mua tiêu của các bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Anh Triệu Tiến N không biết bị cáo Nguyễn Hồng S sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[13]. Về vật chứng của vụ án:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: trả lại 41.1 kg tiêu khô cho anh Lê Thanh Hào; trả lại xe mô tô nhãn hiệu ZALUKA, kiểu dáng xe Dream, màu nâu, không gắn biển số cho anh Triệu Tiến N là đúng quy định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 bao xác rắn màu xanh do không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe máy nhãn hiệu Sirius 50cc (chưa xác định được biển số); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300, màu Gold; 440 kg tiêu và 14 vỏ bao xác rắn màu xanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[14]. Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Hồng S phải chịu 326.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Phạm Nhật L1 phải chịu 326.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Minh L2 phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng S, Trần Văn L, Phạm Nhật L1, Nguyễn Minh L2 phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

2. Về hình phạt

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm g, o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 04/4/2023;

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 04/4/2023;

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L2 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 01/4/2023;

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Nhật L1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 01/4/2023;

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

3.1. Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Nhật L1, Nguyễn Minh L2 phải liên đới bồi thường cho ông Võ Quý L3 và bà Hồ Thị L4 số tiền là 2.550.000 đồng, phần nghĩa vụ mỗi bị cáo là 850.000đ (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*);

3.2. Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Nhật L1, Nguyễn Minh L2 phải liên đới bồi thường cho ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ D số tiền là: 3.300.000đ, phần nghĩa vụ mỗi bị cáo là 1.100.000đ (*Một triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng*);

3.3. Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Nhật L1, Nguyễn Minh L2 phải liên đới bồi thường cho ông Phạm Hồng Q và bà Nguyễn Thị Lệ H số tiền là: 2.250.000đ, phần nghĩa vụ của mỗi bị cáo là 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*);

3.4. Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Nhật L1 phải liên đới bồi thường cho bồi thường cho ông Nguyễn Duy H và bà Nguyễn Thị Nh số tiền là: 1.625.000đ, phần nghĩa vụ của mỗi bị cáo là 812.000đ (*Tám trăm mười hai nghìn đồng*);

3.5. Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Nhật L1 phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hoài L5 và ông Lê Thanh L6 số tiền là: 910.000đ, phần nghĩa vụ của mỗi bị cáo là 455.000đ (*Bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng*);

3.6. Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Nhật L1 phải liên đới bồi thường cho ông Hệ Xuân Đ và bà Trần Thị T số tiền là: 3.000.000đ, phần nghĩa vụ của mỗi bị cáo là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*);

4. Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

3.7. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại trả lại 41.1 kg tiêu khô cho anh Lê Thanh Hào; trả lại xe mô tô nhãn hiệu ZALUKA, kiểu dáng xe Dream, màu nâu, không gắn biển số cho anh Triệu Tiến Nam là chủ sở hữu hợp pháp.

3.8. Tịch thu tiêu huỷ 01 bao xác rắn màu xanh (*vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil*)

3.9. Đối với xe máy nhãn hiệu Sirius 50cc (chưa xác định được biển số); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6700; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300, màu Gold; 440 kg tiêu và 14 vỏ bao xác rắn màu xanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

4.1. Các bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Nhật L1, Nguyễn Minh L2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 326.000đ (*Ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Bị cáo Nguyễn Minh L2 phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 326.000đ (*Ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4.3. Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo Phạm Nhật L1; người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Nhật L1 có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP; BP-THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**DƯƠNG HÀ NGÂN**